



Bản tóm tắt

Báo cáo Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam

giai đoạn 2020 - 2021

Báo cáo do Tổ chức Wildlife Conservation Society (WCS) - Chương trình Việt Nam phối hợp với Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ thông tin (Cục 2), Viện kiểm sát nhân dân tối cao thực hiện.

MỤC TIÊU

Đánh giá tình hình tội phạm và hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã (ĐVHD) tại Việt Nam giai đoạn 2020 - 2021; đề xuất khuyến nghị

DỮ LIỆU

Được thu thập từ số liệu tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và hồ sơ các vụ án hình sự về ĐVHD trên toàn quốc trong khoảng thời gian từ 01/01/2020 đến 31/12/2021

PHÂN TÍCH

Dựa trên bộ chỉ số đề xuất bởi Liên minh phòng chống tội phạm về các loài động thực vật hoang dã toàn cầu (ICCWC), Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên Hiệp Quốc (UNODC).

Giai đoạn 2020 - 2021, tổng số các vụ án, đối tượng bị xử lý hình sự và tang vật là ĐVHD bị bắt giữ như sau:

298

vụ án hình sự về bảo vệ ĐVHD

2.046

cá thể ĐVHD bị bắt giữ

12.744

kg ĐVHD bị bắt giữ

389

đối tượng (389 cá nhân và 0 pháp nhân) vi phạm quy định về bảo vệ ĐVHD

367

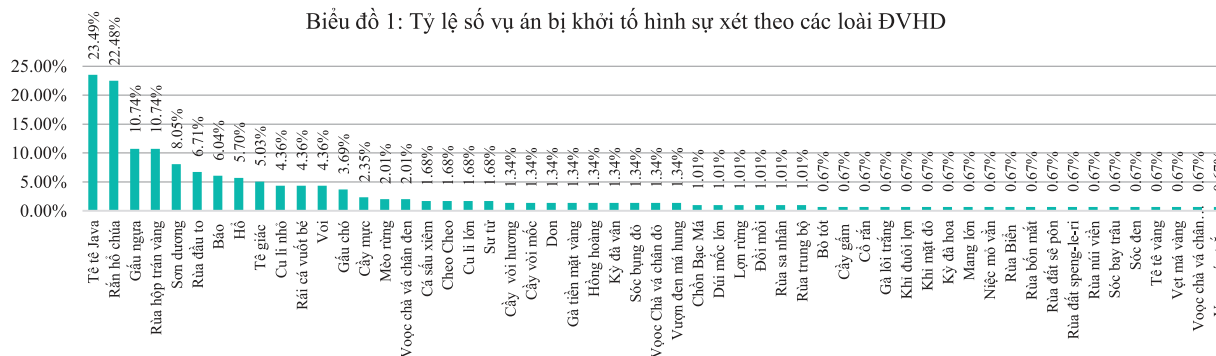
bị cáo bị xét xử sơ thẩm liên quan đến ĐVHD

CÁC LOÀI ĐVHD BỊ BẮT GIỮ PHỔ BIẾN TRONG CÁC VỤ ÁN

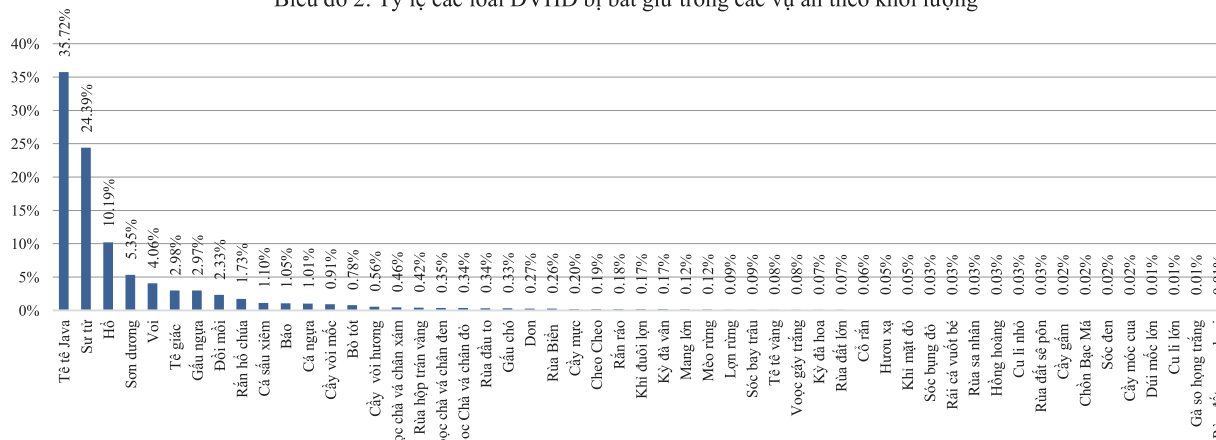
Tê tê java, rắn hổ chúa, gấu ngựa và các loài rùa hộp trán vàng chiếm tỷ lệ lớn trong số các loài ĐVHD, động vật nguy cấp, quý, hiếm bị bắt giữ trong các vụ án (Biểu đồ 1).

Trong tổng số 12.744 kg ĐVHD bị bắt giữ, tê tê java là cũng là loài có khối lượng tang vật bị bắt giữ lớn nhất, tiếp đến là sư tử, hổ, sơn dương và voi. (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 1: Tỷ lệ số vụ án bị khởi tố hình sự xét theo các loài ĐVHD



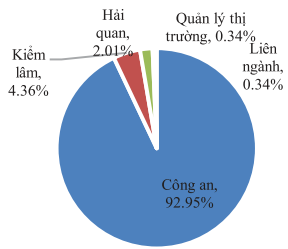
Biểu đồ 2: Tỷ lệ các loài ĐVHD bị bắt giữ trong các vụ án theo khối lượng



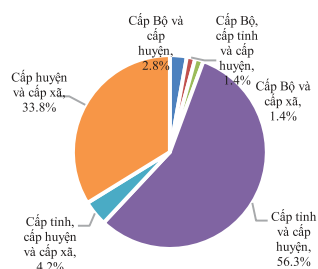
SỰ THAM GIA CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG TRONG CÁC VỤ BẮT GIỮ TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐVHD TẠI VIỆT NAM

Công an, Kiểm lâm và Hải quan đóng vai trò chính trong phát hiện, bắt giữ tội phạm về ĐVHD tại Việt Nam (Biểu đồ 3). Báo cáo cũng ghi nhận sự phối hợp trong bắt giữ tội phạm giữa các cấp và các cơ quan.

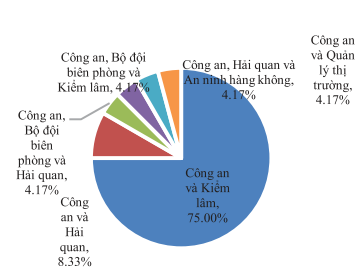
- Có 71 vụ án (chiếm 23,8%) có sự phối hợp giữa các cấp với nhau, trong đó sự phối hợp giữa cấp tỉnh với cấp huyện chiếm tỷ lệ cao nhất là 56,3% (40/71 vụ án), tiếp theo là sự phối hợp giữa cấp huyện với cấp xã chiếm 33,8% (24/71 vụ án) (Biểu đồ 4).
- Có 24 vụ án (chiếm 8,1%) có sự phối hợp giữa các cơ quan, trong đó sự phối hợp giữa cơ quan Công an với Kiểm lâm chiếm phần lớn là 75% (18/24 vụ án), tiếp theo là sự phối hợp giữa cơ quan Công an với Hải quan 8,3% (2/24 vụ án) (Biểu đồ 5).



Biểu đồ 3. Tỷ lệ vụ án về ĐVHD do các cơ quan thực thi pháp luật bắt giữ



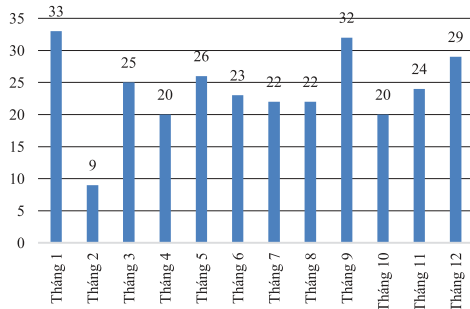
Biểu đồ 4. Tỷ lệ phối hợp trong bắt giữ tội phạm liên quan đến ĐVHD theo cấp



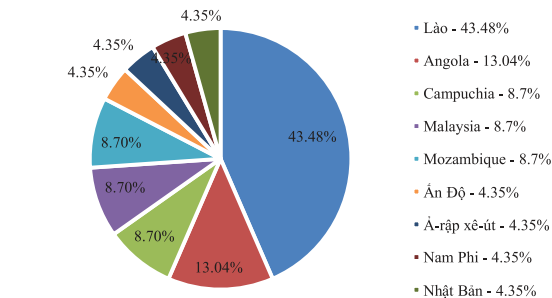
Biểu đồ 5. Tỷ lệ phối hợp trong bắt giữ tội phạm liên quan đến ĐVHD giữa các cơ quan

CÔNG TÁC PHÁT HIỆN, BẮT GIỮ THEO THỜI GIAN

Phân tích cụ thể theo các tháng, số lượng vụ án có thời gian bị bắt giữ trong tháng Hai của cả 2 năm giảm rõ rệt, chỉ chiếm 3,16% (9/285 vụ án). Trong khi đó, các tháng Một và tháng Chín là thời gian ghi nhận bắt giữ số vụ vi phạm cao hơn các tháng khác trong năm. (Biểu đồ 7).



Biểu đồ 7. Số vụ án về ĐVHD bị phát hiện, bắt giữ theo tháng

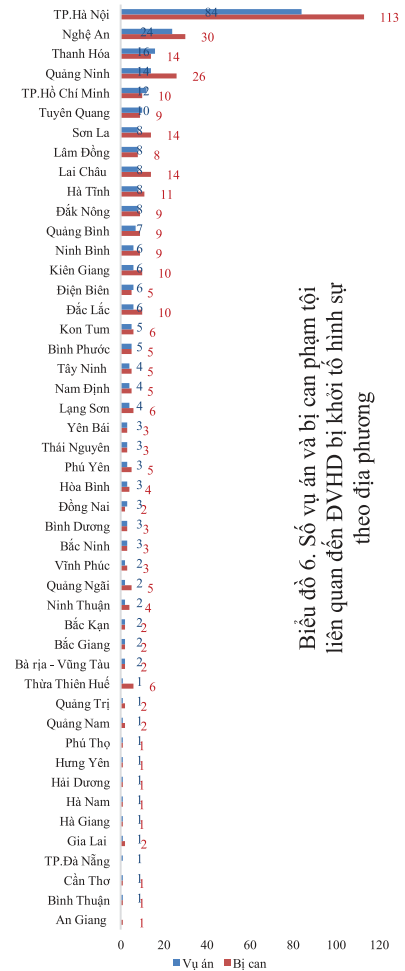


Biểu đồ 8. Số vụ án có nguồn gốc tang vật ĐVHD xuất phát từ nước ngoài tính theo quốc gia xuất phát, nguồn gốc

HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG

Các tỉnh, thành phố lớn và các địa phương có cửa khẩu biên giới giữa Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Trung Quốc có số lượng vụ án và bị can cao như: Hà Nội (84 vụ án, 113 bị can), Nghệ An (24 vụ án, 30 bị can), Thanh Hóa (16 vụ án, 14 bị can), Quảng Ninh (14 vụ án, 26 bị can), TP. Hồ Chí Minh (12 vụ án, 10 bị can), Tuyên Quang (9 vụ án, 14 bị can), Sơn La (8 vụ án, 8 bị can), Lâm Đồng (8 vụ án, 8 bị can), Lai Châu (8 vụ án, 14 bị can), Hà Tĩnh (8 vụ án, 11 bị can), Đắk Nông (8 vụ án, 9 bị can), Quảng Bình (7 vụ án, 9 bị can), Ninh Bình (6 vụ án, 9 bị can), Kiên Giang (6 vụ án, 10 bị can), Điện Biên (6 vụ án, 5 bị can), Đắc Lắc (6 vụ án, 10 bị can), Kon Tum (5 vụ án, 6 bị can), Bình Phước (5 vụ án, 5 bị can), Tây Ninh (4 vụ án, 5 bị can), Nam Định (4 vụ án, 5 bị can), Lạng Sơn (4 vụ án, 6 bị can), Yên Bái (3 vụ án, 3 bị can), Thái Nguyên (3 vụ án, 3 bị can), Phú Yên (3 vụ án, 5 bị can), Hòa Bình (3 vụ án, 4 bị can), Đồng Nai (3 vụ án, 2 bị can), Bình Dương (3 vụ án, 3 bị can), Bắc Ninh (3 vụ án, 3 bị can), Vĩnh Phúc (2 vụ án, 3 bị can), Quảng Ngãi (2 vụ án, 5 bị can), Ninh Thuận (2 vụ án, 4 bị can), Bắc Kạn (2 vụ án, 2 bị can), Bắc Giang (2 vụ án, 2 bị can), Bà Rịa - Vũng Tàu (2 vụ án, 2 bị can), Thừa Thiên Huế (1 vụ án, 6 bị can), Quảng Trị (1 vụ án, 2 bị can), Quảng Nam (1 vụ án, 2 bị can), Phú Thọ (1 vụ án, 1 bị can), Hưng Yên (1 vụ án, 1 bị can), Hải Dương (1 vụ án, 1 bị can), Hà Nam (1 vụ án, 1 bị can), Hà Giang (1 vụ án, 1 bị can), Gia Lai (1 vụ án, 2 bị can), TP. Đà Nẵng (1 vụ án, 1 bị can), Cần Thơ (1 vụ án, 1 bị can), Bình Thuận (1 vụ án, 1 bị can), An Giang (1 vụ án, 1 bị can).

Hà Nội, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh, TP. Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Lai Châu, Sơn La là các địa phương có hoạt động thực thi pháp luật liên quan đến ĐVHD với tần suất cao. Trong đó, Hà Nội là địa phương có ghi nhận các hoạt động thực thi pháp luật trong 21/24 tháng của 2 năm (2020-2021), Nghệ An và Thanh Hóa là 14/24 tháng, Quảng Ninh là 9/24 tháng, Tuyên Quang là 8/24 tháng, Lâm Đồng, Lai Châu, Đắk Nông và Hà Tĩnh là 7/24 tháng...



Biểu đồ 6. Số vụ án và bị can phạm tội liên quan đến ĐVHD bị khởi tố hình sự theo địa phương

ĐIỂM XUẤT PHÁT VÀ ĐIỂM ĐẾN CỦA ĐVHD

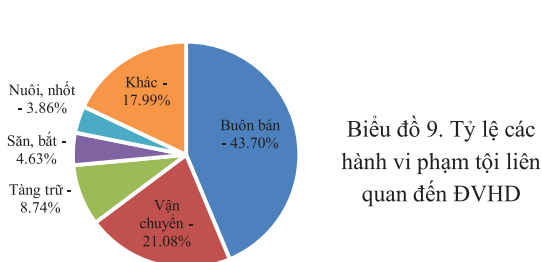
Tỷ lệ vụ án liên quan đến ĐVHD có nguồn gốc, điểm xuất phát và điểm đến trong nội địa Việt Nam chiếm đa số với 92,28% (275/298 vụ án), còn lại 7,72% (23/298 vụ án) có yếu tố nước ngoài (điểm xuất phát/điểm đến/nguồn gốc).

Lào là quốc gia nguồn của ĐVHD đưa vào Việt Nam chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,48% (10/23 vụ án), tiếp đến lần lượt là Angola 13,04% (3/23 vụ án); Campuchia, Malaysia và Mozambique mỗi quốc gia là 8,7% (2/23 vụ án); còn lại là Ấn Độ, Ả-rập xê-út, Nam Phi và Nhật Bản mỗi quốc gia là 4,35% (1/23 vụ án) (Biểu đồ 8).

HÀNH VI VI PHẠM BỊ KHỞI TỐ

Hành vi buôn bán trái phép ĐVHD là hành vi bị khởi tố chiếm tỷ lệ cao nhất với 43,7% (170/389 bị can), tiếp theo là vận chuyển 21,08% (82/389 bị can), tàng trữ chiếm 8,74% (34/389 bị can); săn bắt chiếm 4,63% (18/389 bị can), nuôi và nhốt chiếm 3,86% (15/389 bị can); còn lại là các hành vi kết hợp khác chiếm 17,99% (70/389 bị can). (Biểu đồ 9)

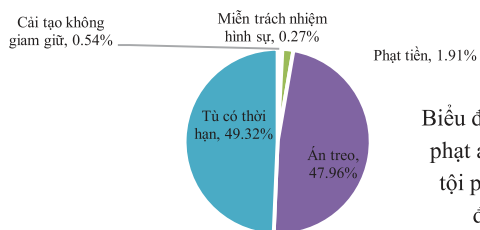
Có 16 vụ án chưa xác định được đối tượng phạm tội.



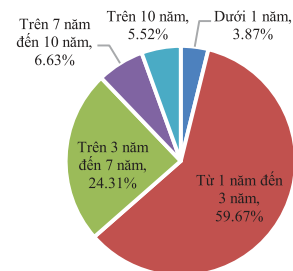
MỨC HÌNH PHẠT ÁP DỤNG

Hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chiếm tỷ lệ cao nhất với 49,32% (181/367 bị cáo), hình phạt án treo chiếm tỷ lệ thứ hai là 47,96% (176/367 bị cáo); phạt tiền và cải tạo không giam giữ là các hình phạt chiếm tỷ lệ thấp, lần lượt là 1,91% (7/367 bị cáo) và 0,54% (2/367 bị cáo), ngoài ra có 0,27% (1/367 bị cáo) được miễn trách nhiệm hình sự. (Biểu đồ 10)

Số bị cáo bị tuyên hình phạt tù có thời hạn từ 1 - 3 năm chiếm tỷ lệ cao nhất là 59,67% (108/181 bị cáo); số bị cáo bị tuyên hình phạt tù từ trên 3 - 7 năm chiếm tỷ lệ cao thứ hai là 24,31% (44/181 bị cáo); số bị cáo bị tuyên hình phạt tù có thời hạn từ trên 7 - 10 năm chiếm tỷ lệ cao thứ ba là 6,63% (12/181 bị cáo), số bị cáo bị tuyên hình phạt tù trên 10 năm tù chiếm 5,52% (10/181 bị cáo), thấp nhất là mức phạt dưới 1 năm tù chỉ chiếm 3,87% (7/381 bị cáo). (Biểu đồ 11)

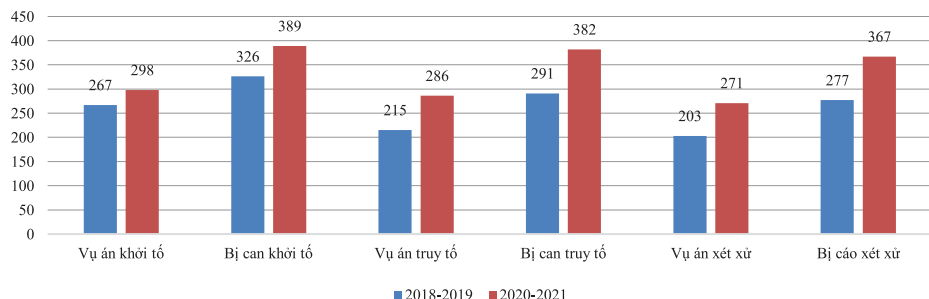


Biểu đồ 10. Tỷ lệ hình phạt áp dụng đối với tội phạm liên quan đến ĐVHD



Biểu đồ 11. Tỷ lệ mức hình phạt tù có thời hạn áp dụng đối với tội phạm liên quan đến ĐVHD

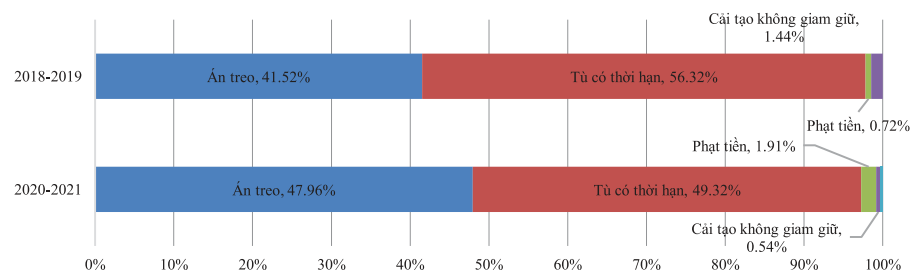
SO SÁNH HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÁT HIỆN, ĐIỀU TRA, TRUY TỐ, XÉT XỬ TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐVHD GIAI ĐOẠN 2020-2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2018-2019



Biểu đồ 12. Số lượng vụ án và bị can, bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử sơ thẩm trong giai đoạn 2018-2019 và giai đoạn 2020-2021

- Khởi tố vụ án tăng 31 vụ (11,61%) và khởi tố bị can tăng 63 bị can (19,33%);
- Truy tố vụ án tăng 71 vụ (33,02%) và truy tố bị can tăng 91 bị can (31,27%);
- Xét xử sơ thẩm tăng 68 vụ (33,50%) và 90 bị cáo (32,49%). (Biểu đồ 12)

SO SÁNH HÌNH PHẠT ÁP DỤNG CHO TỘI PHẠM LIÊN QUAN ĐẾN ĐVHD GIAI ĐOẠN 2020-2021 VÀ GIAI ĐOẠN 2018-2019



Biểu đồ 13. So sánh loại hình phạt áp dụng đối với tội phạm liên quan đến ĐVHD xét xử sơ thẩm của giai đoạn 2018 - 2019 và giai đoạn 2020-2021

Giai đoạn 2018-2019 và giai đoạn 2020-2021 có xu hướng giống nhau về loại hình phạt áp dụng, cụ thể là hình phạt tù có thời hạn là hình phạt chiếm tỷ lệ cao nhất (giai đoạn 2018-2019 là 56,32% với 156/277 bị cáo, giai đoạn 2020-2021 là 49,32% với 181/367 bị cáo), tiếp đến là hình phạt án treo (giai đoạn 2018-2019 là 41,52% với 115/277 bị cáo, giai đoạn 2020-2021 là 47,96% với 176/367 bị cáo). (Biểu đồ 13)

ĐỐI TƯỢNG PHẠM TỘI LIÊN QUAN ĐẾN ĐVHD

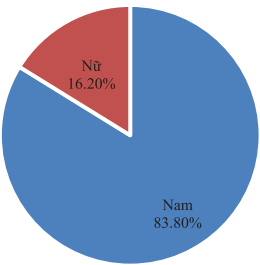
Đối tượng phạm tội chủ yếu là công dân Việt Nam, chiếm 99,66% (388/389 bị can); có 0,34% (1/389 bị can) là người nước ngoài (Campuchia).

Về giới tính, Nam giới chiếm đa số so với Nữ giới, tỷ lệ lần lượt là 83,8% (326/389 bị can) và 16,2% (63/389 bị can). (Biểu đồ 14)

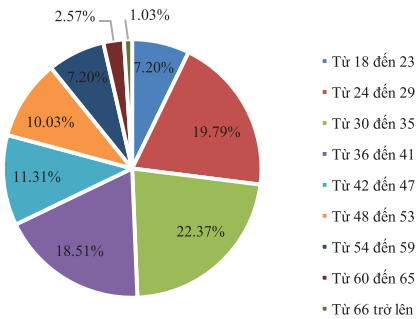
Về độ tuổi, tỷ lệ lớn nhất là độ tuổi từ 30 đến 35 tuổi, chiếm 22,37% (87/389 bị can), tiếp đến là độ tuổi từ 24 đến 29 tuổi, chiếm 19,79% (77/389 bị can), độ tuổi từ 36 đến 41 tuổi chiếm 18,51% (72/389 bị can), độ tuổi từ 42 đến 47 tuổi chiếm 11,31% (44/389 bị can), độ tuổi từ 48 đến 53 tuổi chiếm 10,03% (39/389 bị can), độ tuổi từ 18 đến 23 tuổi và từ 54 tuổi đến 59 tuổi đều chiếm 7,2% (28/389 bị can), độ tuổi từ 60 đến 65 tuổi chiếm 2,57% (10/389 bị can) và thấp nhất là độ tuổi 66 tuổi trở lên chỉ chiếm 1,03% (4/389 bị can). (Biểu đồ 15)

KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÔNG TÁC THỰC THI PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ ĐVHD

- Về nhận thức của người dân: Nhận thức của người dân về ĐVHD và bảo tồn ĐVHD ở nước ta còn chưa cao, có nhiều vụ, việc người dân “công khai” tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, nuôi nhốt... trái phép ĐVHD mà không biết mình vi phạm pháp luật.
- Về hiệu quả xử lý vi phạm: Chủ yếu chỉ bắt được các đối tượng vận chuyển thuê mà chưa xử lý đối tượng là chủ mưu, cầm đầu. Do vậy, tính răn đe, giáo dục chưa cao và triệt để.
- Về quy định của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự: Khó khăn trong việc áp dụng Điều 244 của Bộ luật Hình sự và Điều 223 của Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện hành.
- Về giám định loài ĐVHD: Quá trình tiến hành giám định phải chờ kết quả lâu dẫn đến phải gia hạn thời hạn điều tra; ngoài ra chi phí vận chuyển, chi phí giám định (đặc biệt là giám định đối với các mẫu vật đã chết, bộ phận hoặc sản phẩm... của ĐVHD), bảo quản tang vật cũng tốn kém.
- Về định giá ĐVHD: Với những tang vật ĐVHD là hàng cấm - không được mua bán trên thị trường thì chưa có căn cứ chính thức cho Hội đồng định giá; khi cơ quan tiến hành tố tụng yêu cầu định giá thì cơ quan định giá thường từ chối định giá hoặc cùng một đối tượng định giá nhưng mỗi địa phương lại định giá ở mức khác nhau, có thể dẫn tới việc áp dụng pháp luật không thống nhất hoặc không công bằng.
- Về xử lý, bảo quản tang vật, vật chứng là ĐVHD: Vẫn chưa có quy định rõ ràng về cơ quan quản lý chuyên ngành chăm sóc ĐVHD trong quá trình xử lý các vụ vi phạm; trình tự, thủ tục, quy trình kỹ thuật cứu hộ... còn thiếu.
- Về thống kê tội phạm ĐVHD: Thông tin về vi phạm bị xử lý hành chính chưa được lưu trữ đầy đủ để sử dụng đồng bộ nên có thể có sự bỏ lọt tội phạm liên quan đến bảo vệ ĐVHD.



Biểu đồ 14. Giới tính của bị can phạm tội liên quan đến ĐVHD



Biểu đồ 15. Phân bố độ tuổi của các bị can phạm tội liên quan đến ĐVHD

KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị 1: Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ ĐVHD đối với người dân.

Khuyến nghị 2: Sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật áp dụng cho việc xử lý hành vi vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ ĐVHD.

Khuyến nghị 3: Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp liên ngành.

Khuyến nghị 4: Chú trọng đến công tác giám định loài ĐVHD nhằm đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử.

Khuyến nghị 5: Tổ chức thực hiện thống kê định kỳ, đầy đủ, thống nhất và khuyến khích việc tham khảo các kết quả phân tích, đánh giá tội phạm liên quan đến ĐVHD.

Tài liệu này là bản tóm tắt một số thông tin chính của Báo cáo thống kê Tình hình tội phạm và thực thi pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã tại Việt Nam, giai đoạn 2020 - 2021.

Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Tổ chức WCS - Chương trình Việt Nam

Địa chỉ: 106, nhà D, số 3 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3514 9750

Email: wcsvietnam@wcs.org

Website: <http://vietnam.wcs.org/>

Quét mã QR
để xem bản báo cáo đầy đủ:

